

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

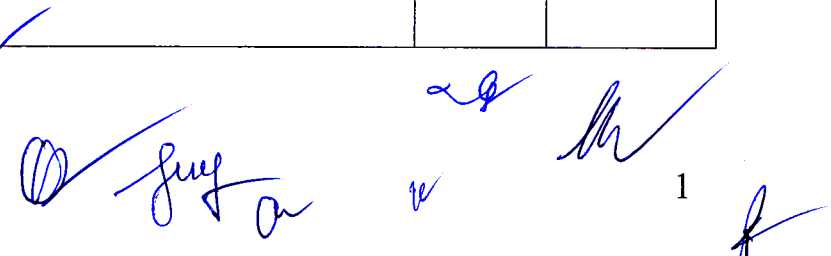
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nếu bất kỳ một mặt hàng nào thuộc gói thầu có một tiêu chí không đạt yêu cầu kỹ thuật thì E-HSDT của nhà thầu sẽ được đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật và không được xem xét về tài chính.

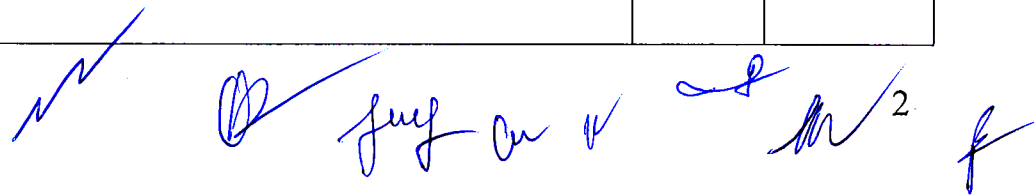
Toàn bộ các mặt hàng thuộc gói thầu phải đáp ứng các yêu cầu như quy định tại bảng dưới đây:

Nội dung yêu cầu		Kết quả đánh giá	
		Đạt	Không đạt
Tên gói thầu: Gói 12: 44 mặt hàng hóa chất, vật tư tương thích với Hệ thống phân tích huyết học và chọn lọc dòng tế bào, xét nghiệm tối đa 12 thông số			
<b>I. Yêu cầu chung</b>			
<b>A. Tính hợp lệ của hàng hóa</b>			
1	<b>Yêu cầu chung đối với tất cả các loại hàng hóa dự thầu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực (ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015 đối với hàng hóa không phải là thiết bị y tế)</li><li>- Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế hoặc các hàng hóa khác (tiếng Việt).</li><li>- Nhãn hàng hóa tiếng Việt lưu hành tại Việt Nam.</li><li>- Thông tin về hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.</li><li>- Tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế (nếu có).</li><li>- Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành (nếu có).</li><li>- Giấy chứng nhận hợp chuẩn theo quy định hoặc bản tiêu chuẩn sản phẩm do chủ sở hữu công bố.</li><li>- Tài liệu chứng minh xuất xứ của hàng hóa (đối với các mặt hàng không có giấy phép lưu hành sản phẩm hoặc giấy phép nhập khẩu).</li></ul>	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

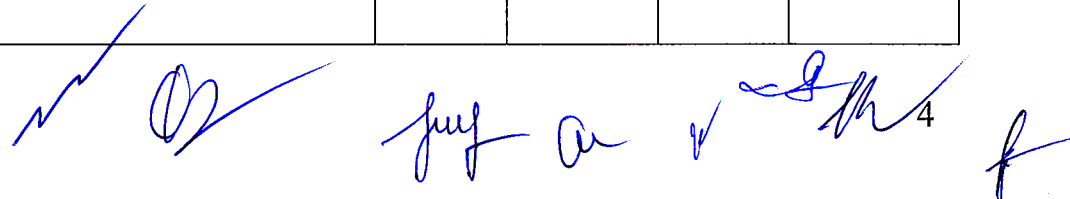


<p><b>Yêu cầu cụ thể đối với từng loại hàng hóa dự thầu:</b></p> <p><b>1. Đối với hàng hóa dự thầu là TTBYT:</b></p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt.</li> <li>- Giấy uỷ quyền bán hàng của chủ sở hữu thiết bị y tế/số lưu hành/nhà nhập khẩu (nếu có).</li> <li>- Có bảng phân loại thiết bị y tế. Kết quả phân loại được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <a href="https://imda.moh.gov.vn/web/guest/cong-khai-phan-loai-ttbyt">https://imda.moh.gov.vn/web/guest/cong-khai-phan-loai-ttbyt</a></li> <li>- Bản niêm yết giá hoặc giá kê khai.</li> </ul> <p>1.2 Yêu cầu cụ thể</p> <p>1.2.1 Đối với thiết bị y tế loại A, B: Có "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A, B" tại địa chỉ: <a href="https://imda.moh.gov.vn/web/guest/van-ban-cong-bo">https://imda.moh.gov.vn/web/guest/van-ban-cong-bo</a></p> <p>1.2.2 Đối với thiết bị y tế loại C, D:</p> <p>Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.</p> <p><b>2. Đối với hàng hóa dự thầu là các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, và các hóa chất theo quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép lưu hành theo quy định còn hiệu lực đối với các hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn /dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định tại Nghị định 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.</li> <li>- Giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép lưu hành còn hiệu lực đối với các hóa chất thuộc phạm vi kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Hóa chất.</li> </ul> <p>Lưu ý: Các tài liệu đính kèm trong E-HSDT nếu là ngôn ngữ khác thì phải được đính kèm bản dịch Tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ</p>	<p>Không đáp ứng một tiêu chí</p>
---	-------------------------------	---

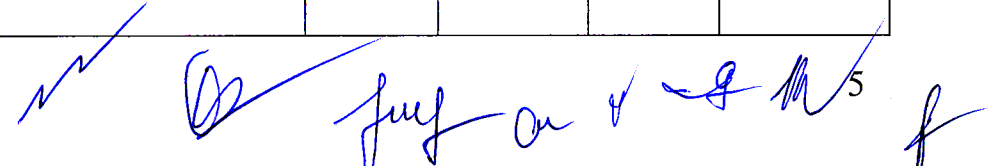


<b>B. Biểu tiến độ cung cấp</b>							
1	<p>Hàng hóa được giao phải đủ số lượng và đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSDT.  Hàng hóa được giao theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian <math>\leq 72</math> giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại.  Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại kho của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng</p>					Đáp ứng	Không đáp ứng
<b>C. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường</b>							
1	Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.					Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng một tiêu chí
2	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.						
<b>II. Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết</b>							
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng	
1	Kháng thể CD56	Kháng thể CD56 nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính N901 (NKH-1). Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human chronic myeloid leukemia (hCML) cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 720 nm	Test	100			
2	Kháng thể kháng CD19	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào J3-119, tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào u lympho SKLY18, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm	Test	300			
3	Kháng thể CD38	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào LS198-4-3, tế bào lai SP2/0 x balb/c, dòng tế bào T ở người (HUT 78), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm	Test	300			

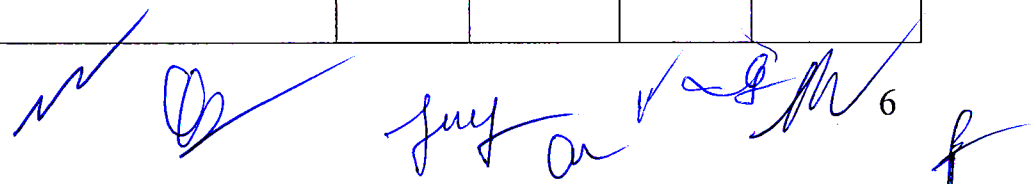
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Kháng thể CD25	Kháng thể CD25 nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5), kháng thể chuột IgG2a, dòng vô tính B1.49.9. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Alloactivated T lymphocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 692 nm	Test	100		
5	Kháng thể CD2	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang PE, kháng thể chuột IgG2a, dòng tế bào 39C1.5, tế bào lai X63 x rat, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 575 nm	Test	200		
6	Kháng thể CD8	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào B9.11, tế bào lai NS1 x balb/c, dòng tế bào lympho T gây độc ở người (HLA A2), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm	Test	300		
7	Kháng thể CD56	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính N901 (NKH-1), tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào bạch cầu dòng tủy mãn tính ở người (hCML), kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm	Test	200		
8	Kháng thể CD10	Kháng thể CD10 nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính ALB1. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human Leukemia cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 660nm	Test	200		
9	Kháng thể kháng CD34	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 7 (PC7), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 581, tế bào lai NS0 x balb/c, tế bào bạch cầu dương tính với CD34 ở người mắc leukemia, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 770 nm	Test	200		



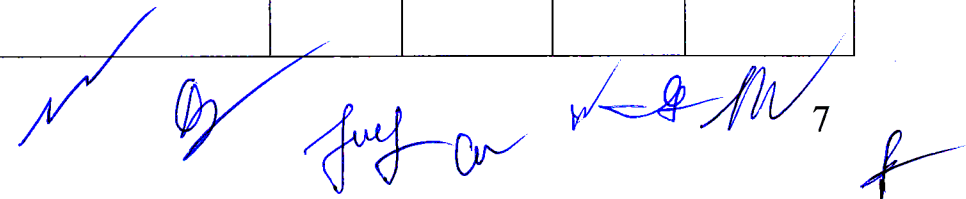
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Kháng thể CD79a	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào HM47, tế bào lai NS1 x balb/c, Peptide tổng hợp (axit amin 202 - 216) của protein mb-1 người có chứa phần tế bào chất, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm	Test	200		
11	Kháng thể Myelopero xidase	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG2a, dòng tế bào CLB-MPO-1, tế bào lai SP2/0 x CAF, Myeloperoxydase tinh sạch, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 575 nm	Test	200		
12	Kháng thể CD19	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào J3-119, tế bào lai NS1 x balb/c, tế bào u lympho SKLY18, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 692 nm	Test	200		
13	Kháng thể CD22	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào SJ10.1H11, tế bào lai SP2/0 x balb/c, dòng tế bào NALM1 ở người, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 720 nm	Test	200		
14	Kháng thể CD15	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgM, dòng tế bào 80H5, tế bào lai MOPC 315-43 x balb/c, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm	Test	400		
15	Kháng thể HLA-DR	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 7 (PC7), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào Immu-357, tế bào lai X63 x balb/c, dòng tế bào biến đổi EBV, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 770 nm	ml	3		



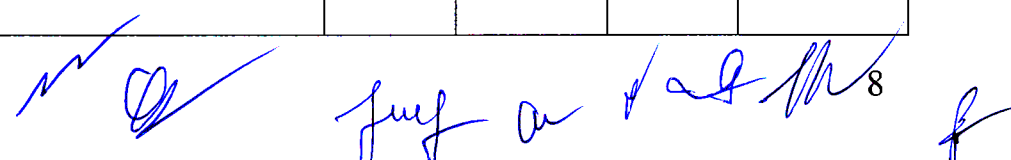
STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
16	Kháng thể CD34	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 700, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 581. Tế bào lai NS0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human CD34+ leukaemic cells, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 720nm	Test	300		
17	Kháng thể CD36	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào FA6.152, tế bào lai X63 x balb/c, hồng cầu bào thai, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm	Test	200		
18	Kháng thể CD14	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD), kháng thể chuột IgG2a, dòng vô tính RMO52. Tế bào lai SP2/0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Isolated human monocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 613 nm	Test	200		
19	Kháng thể CD64	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.1 (PC5), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 22. Tế bào lai NS1 x balb/c, chất sinh miễn dịch Human monocytes, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 670 nm	Test	200		
20	Kháng thể CD11b	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750 (APC A750), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào Bear1, tế bào lai SP2/0 x balb/c, chất sinh miễn dịch Purified human monocytes, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm	Test	100		
21	Kháng thể CD13	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào SJ1D1, tế bào lai SP2/0 x balb/c, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 575 nm	Test	200		
22	Mẫu kiểm chuẩn	Thành phần: chứa hồng cầu và bạch cầu của người đã được ổn định trong một dung dịch làm ổn định có chứa BSA	Test	120		



STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
23	Mẫu kiểm chuẩn ở mức thấp	Thành phần: chứa hồng cầu và bạch cầu của người đã được ổn định trong một dung dịch làm ổn định có chứa BSA	Test	120		
24	Mẫu kiểm chuẩn xét nghiệm đếm tế bào gốc	Vật liệu kiểm soát được dùng để xác minh hiệu năng của thuốc thử và các phương pháp được sử dụng để nhuộm tế bào đích (tức là tế bào tiền thân tạo máu (HPC) có CD34+), ly giải hồng cầu và phương pháp xét nghiệm tế bào dòng chảy được sử dụng để phân tích mẫu. Thành phần: các chất ổn định và albumin huyết thanh bò (BSA)	Test	20		
25	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Fluorescein isothiocyanate (FITC), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 525 nm	Test	200		
26	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin (PE), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 575 nm	Test	200		
27	Kháng thể IgG1	Mẫu chứng âm IgG1(mouse) nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7. Tế bào lai X63x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 613 nm	Test	200		
28	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.1 (PC5), kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 670 nm	Test	200		

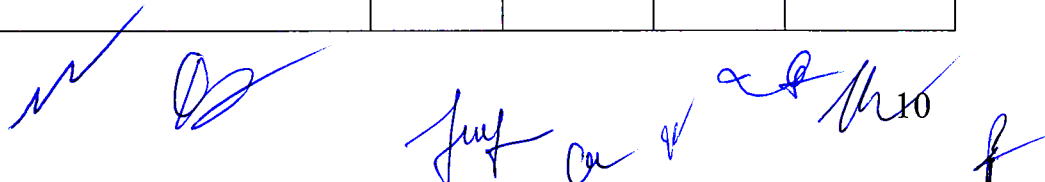


STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
29	Kháng thể IgG1	Mẫu chứng âm IgG1(mouse) nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Cyanine 5.5 (PC5.5) , kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7. Tế bào lai X63x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 488 nm, đỉnh bức xạ ở bước sóng 692 nm	Test	200		
30	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin-Alexa Fluor 750, kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Hapten phi sinh học, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 775 nm	ml	2		
31	Kháng thể IgG1	Thành phần: chất nhuộm huỳnh quang Pacific Blue, kháng thể chuột IgG1, dòng tế bào 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, Hapten không có nguồn gốc sinh học, kích thích ở bước sóng 405 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 455 nm	Test	200		
32	Kháng thể IgG1	Thành phần: chứa chất nhuộm huỳnh quang Allophycocyanin (APC), kháng thể chuột IgG1, dòng vô tính 679.1Mc7, tế bào lai X63 x balb/c, chất sinh miễn dịch Hapten phi sinh học, kích thích ở bước sóng 633/638 nm, đỉnh phát xạ ở bước sóng 660 nm	Test	200		
33	Hóa chất kiểm chuẩn	Chứa hỗn hợp cầu huỳnh quang 10 $\mu$ m có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 515 đến 800 nm khi được kích thích ở 488 nm, cầu huỳnh quang 6 $\mu$ m có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 640 đến 800 nm khi được kích thích ở 635 nm và cầu huỳnh quang 3 $\mu$ m có phạm vi phát xạ huỳnh quang từ 400 đến 500 nm khi được kích thích ở 405 nm. Hỗn hợp này lơ lửng trong một môi trường nước chứa chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản, có tổng nồng độ là $2 \times 10^6$ cầu huỳnh quang/mL (nồng độ danh định).	ml	30		



STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
34	Hóa chất kiểm chuẩn	Chứa các cầu huỳnh quang polystyrene 3 $\mu\text{m}$ (đường kính danh nghĩa) lơ lửng trong một môi trường nước chứa chất hoạt động bề mặt và chất bảo quản với nồng độ $1 \times 10^6$ cầu huỳnh quang/mL (nồng độ danh nghĩa). Phạm vi phát huỳnh quang của thuốc nhuộm có trong cầu huỳnh quang là 515–800 nm, 640–800 nm và 400–500 nm khi được kích thích tương ứng bằng tia laser 488 nm, 633–638 nm và 405 nm.	ml	60		
35	Kháng thể CD13	Thành phần: chất nhuộm màu huỳnh quang R Phycoerythrin-Texas Red-X (ECD) - kháng thể chuột IgG1 - dòng vô tính Immul03.44, tế bào lai X63 x balb/c - Hỗn hợp dòng tế bào KG-1a và TF1 - kích thích ở 488 nm, đỉnh bức xạ ở 613 nm	Test	200		
36	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD61	Kháng thể đơn dòng gắn màu PerCP CD61 (RUU-PL 7F12) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột	Test	200		
37	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD16	Kháng thể đơn dòng CD16 gắn màu PE-Cy7 CD16 (dòng B73.1) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột.	Test	200		

STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
38	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ kappa	Kháng thể đơn dòng gắn màu PE Anti-Kappa (TB 28-2) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột	Test	400		
39	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ lambda	Kháng thể đơn dòng gắn màu FITC Anti-Lambda (dòng 1-155-2) bao gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ lambda của chuột	Test	400		
40	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD57	Kháng thể đơn dòng CD57 gắn màu FITC CD57 (dòng HNK-1) bao gồm chuỗi nặng IgM và chuỗi nhẹ kappa của chuột.	Test	200		



STT mời thầu	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đáp ứng	Không đáp ứng
41	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD11c	Kháng thể đơn dòng CD11c gắn màu APC CD11c (S- HCL-3) bao gồm chuỗi nặng IgG2b và chuỗi nhẹ kappa của chuột.	Test	200		
42	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD123	Kháng thể đơn dòng CD123, dòng 9F5, chuột BALB /c gắn màu APC-R700, gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa trong dung dịch đệm có chứa chất ổn định và chất bảo quản.	Test	200		
43	Thuốc thử xét nghiệm định tính các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD81	Kháng thể đơn dòng CD81, dòng JS-81, chuột BALB /c gắn màu APC-R700, gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa trong dung dịch đệm có chứa chất ổn định và chất bảo quản.	Test	200		
44	RPMI- 1640 Medium	Môi trường nuôi cấy tế bào bạch cầu người trong môi trường lỏng và dưới dạng tế bào đơn lớp	ml	2.000		

